

ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI
Số: 343/2017/UBTVQH14

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 1 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

QUY ĐỊNH VỀ LẬP, THẨM TRA, QUYẾT ĐỊNH KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH 05 NĂM QUỐC GIA, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 05 NĂM QUỐC GIA, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH – NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM QUỐC GIA, DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ PHÊ CHUẨN QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HÀNG NĂM

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13;

Căn cứ Luật đầu tư công số 49/2014/QH13;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật kiểm toán nhà nước số 81/2015/QH13;

Căn cứ Luật quản lý nợ công số 29/2009/QH12,

QUYẾT NGHỊ:

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nhiệm vụ của Chính phủ trong việc tổ chức lập; nhiệm vụ của các cơ quan của Quốc hội trong việc thẩm tra; nhiệm vụ của Kiểm toán nhà nước trong việc trình Quốc hội và tham gia xem xét, thẩm tra cùng với các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ; Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định hoặc cho ý kiến đối với các báo cáo:

1. Trình Quốc hội quyết định về kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm quốc gia, dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách trung ương và quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách từng địa phương; việc lập lại hoặc điều chỉnh kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm quốc gia, dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách trung ương trong trường hợp cần thiết.

2. Trình Quốc hội tham khảo kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm quốc gia khi xem xét, quyết định dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách trung ương hằng năm.

3. Trình Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách nhà nước, bổ sung dự toán số tăng thu ngân sách nhà nước, phân bổ, sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi của ngân sách trung ương; cho ý kiến đối với các chế độ chi ngân sách quan trọng, phạm vi ảnh hưởng rộng, liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội của đất nước (sau đây gọi tắt là “chế độ chi ngân sách quan trọng”).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban thường vụ Quốc hội, Ủy ban tài chính, ngân sách của Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban khác của Quốc hội, Kiểm toán nhà nước.

2. Chính phủ, các cơ quan có liên quan của Chính phủ.

3. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm đúng về thẩm quyền, nội dung, trình tự, thời hạn trong quá trình tổ chức lập, thẩm tra, cho ý kiến, quyết định đối với các báo cáo do Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quốc hội theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công và quy định của Nghị quyết này.
2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Chính phủ, các cơ quan có liên quan của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp với các cơ quan có liên quan của Quốc hội trong việc lập, thẩm tra, cho ý kiến đối với các báo cáo quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này.

CHƯƠNG II

LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH 05 NĂM QUỐC GIA, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 05 NĂM QUỐC GIA, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH – NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM QUỐC GIA, DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HÀNG NĂM

Điều 4. Lập kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia

1. Căn cứ lập kế hoạch:
 - a) Tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia giai đoạn trước;
 - b) Các chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội, tài chính, nợ công, cải cách hệ thống thuế; mục tiêu, những chỉ tiêu định hướng phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, kế hoạch khác có liên quan 05 năm giai đoạn sau; điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có hiệu lực thi hành trong 05 năm giai đoạn sau;
 - c) Chính sách, chế độ về thu, chi và quản lý thu, chi ngân sách nhà nước; dự báo tác động của môi trường kinh tế quốc tế và trong nước đến sự phát triển, khả năng huy

động các nguồn lực tài chính, ngân sách nhà nước.

2. Nội dung của kế hoạch:

- a) Tình hình và kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu về tài chính - ngân sách nhà nước 05 năm giai đoạn trước;
- b) Xác định các mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể về tài chính – ngân sách nhà nước phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn sau; các định hướng lớn về tài chính - ngân sách nhà nước; huy động và phân phối các nguồn lực; cơ cấu ngân sách nhà nước;
- c) Xác định khung cân đối thu, chi ngân sách nhà nước và giới hạn nợ công, nợ chính phủ, nợ nước ngoài của quốc gia; định hướng đảm bảo an ninh, an toàn tài chính quốc gia, quản lý bền vững nợ công 05 năm giai đoạn sau;
- d) Dự báo rủi ro, tác động đến thu, chi, bội chi ngân sách nhà nước và nợ công; các giải pháp tổ chức thực hiện.

(Kèm theo 04 biểu phụ lục, từ mẫu biểu số 01 đến mẫu biểu số 04)

3. Thời hạn Chính phủ trình kế hoạch đến Ủy ban thường vụ Quốc hội là trước ngày 20 tháng 9, cùng với thời điểm trình dự toán ngân sách nhà nước năm đầu kỳ kế hoạch.

Điều 5. Lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm quốc gia

1. Căn cứ lập kế hoạch theo quy định tại khoản 1 Điều 50 của Luật đầu tư công.
2. Nội dung của kế hoạch theo quy định tại Điều 52 của Luật đầu tư công.

(Kèm theo 04 biểu phụ lục, từ mẫu biểu số 05 đến mẫu biểu số 08)

3. Thời hạn Chính phủ trình kế hoạch đến Ủy ban thường vụ Quốc hội là trước ngày 20 tháng 9, cùng với thời điểm trình dự toán ngân sách nhà nước năm đầu kỳ kế hoạch.

Điều 6. Lập kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm quốc gia

1. Căn cứ lập kế hoạch:

- a) Tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm hiện hành;

b) Các chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội, tài chính, nợ công, cải cách hệ thống thuế; các kế hoạch 05 năm về phát triển kinh tế - xã hội, tài chính và đầu tư công (trường hợp giai đoạn 03 năm nằm trọn trong kế hoạch 05 năm), hoặc mục tiêu định hướng phát triển kinh tế - xã hội, tài chính và đầu tư công 05 năm giai đoạn sau (trường hợp giai đoạn 03 năm có năm nằm ngoài kế hoạch 05 năm); chính sách, chế độ về thu, chi và quản lý thu, chi ngân sách nhà nước hiện hành và định hướng bổ sung, sửa đổi (nếu có);

c) Dự báo tăng trưởng kinh tế và các cân đối lớn của nền kinh tế trong giai đoạn 03 năm kế hoạch; khung thu, chi và cơ cấu thu, chi ngân sách nhà nước, trần chi tiêu của các lĩnh vực xác định đến năm dự toán ngân sách trong kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm quốc gia và của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương đã lập năm trước.

2. Nội dung của kế hoạch:

a) Tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm hiện hành; dự báo tăng trưởng kinh tế, các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô chủ yếu và dự kiến thực hiện những chính sách ngân sách quan trọng trong giai đoạn 03 năm kế hoạch;

b) Xác định số thu, chi và cơ cấu thu, chi ngân sách nhà nước năm dự toán và 02 năm tiếp theo, trong đó:

- Dự toán thu ngân sách nhà nước được tổng hợp theo từng khoản thu và cơ cấu thu nội địa, thu từ dầu thô, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu, thu viện trợ, kèm theo thuyết minh các yếu tố tác động đến thu ngân sách;

- Dự toán chi ngân sách nhà nước được tổng hợp theo từng lĩnh vực chi và cơ cấu chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, chi dự trữ quốc gia, chi trả nợ lãi, chi viện trợ, các khoản chi khác, kèm theo thuyết minh các yếu tố tác động đến chi ngân sách;

- Dự báo về số bội chi ngân sách nhà nước; dự báo về nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài của quốc gia;

c) Dự báo những rủi ro chủ yếu, nghĩa vụ nợ dự phòng tác động đến thu, chi, bội chi ngân sách nhà nước và các giải pháp tổ chức thực hiện.